

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị T Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Đồi.

+ Bà Cao Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: M), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố LB, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1960;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 28/7/2017, chưa được xóa án tích do chưa bồi thường phần dân sự.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam ngày 29/8/2019; có mặt.

-Bị hại: Anh Trần Thanh T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Suối Nhuôm, xã Sông Lũy, Bắc Bình, Bình Thuận.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

+ Anh Lầu Tắc Q, sinh năm 1986 (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn T mượn ông Nguyễn Văn D xe mô tô biển số 49B1-013.80 của Bùi Văn S đang gửi tại nhà ông Dũng, nói đi công chuyện và được ông Dũng đồng ý. Bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi từ xã Phan Lâm đến khu vực phía sau chợ LS thuộc khu phố Lương Nam, thị trấn LS, mua ma túy sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo điều khiển xe về nhà, trên đường đi gặp một người tên C (không biết rõ họ tên và địa chỉ), C rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý. Bị cáo đưa xe cho C điều khiển, bị cáo ngồi phía sau. Khi đến quán cơm của anh Trần Thanh T3 tại thôn Suối Nhuôm, xã Sông Lũy, nhìn thấy đóng cửa, không có người trông coi, C nói Thiện ngồi trước quán cơm đợi còn C ra phía sau lấy trộm một cái máy nén nước. C và bị cáo Thiện khiêng máy nén nước ra ngoài hàng rào B40 đặt lên yên xe mô tô đang dựng bên hông, bị cáo đứng trông coi, C tiếp tục vào lấy một bộ máy bơm nước rửa xe gồm mô tơ và máy nén nước có khung sắt. C cùng bị cáo khiêng bộ máy bơm nước rửa xe ra hàng rào lưới B40 đưa lên yên xe. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe, C ngồi phía sau ôm bộ máy bơm nước và máy nén nước, đi theo hướng về xã BT, huyện Bắc Bình. Vừa lúc này, anh Lầu Tắc Q phát hiện nên cùng một số người đuổi theo, khi qua khỏi trạm thu phí SL thì bắt được bị cáo cùng tang vật còn C chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 27/2019/HĐĐG-TTHS ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận: Bộ máy bơm nước rửa xe gồm mô tơ hiệu Hoàn Cầu, công suất 02HP và máy nén nước hiệu Power Sprayer màu đỏ, trị giá 4.560.000 đồng; 01 máy nén nước không rõ nhãn hiệu màu trắng, trị giá 2.820.000 đồng; tổng cộng là 7.380.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 bộ máy bơm nước gồm 01 mô tơ hiệu Hoàn Cầu màu xanh, công suất 02HP và 01 máy nén nước hiệu Power Sprayer màu đỏ; 01 máy nén nước không rõ nhãn hiệu màu trắng, đã giao trả lại cho người bị hại Trần Thanh T3. Xe mô tô biển số 49B1-013.80 do Bùi Văn S làm

chủ sở hữu, khi bị cáo mượn đi, anh Sang không biết nên đã tiến hành giao trả lại xe cho anh Bùi Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Trần Thanh T3 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKS.HBB, ngày 10 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại Trần Thanh T3, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào ngày 08/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn T mượn xe mô tô biển số 49B1-013.80 và điều khiển xe từ xã Phan Lâm đến thị trấn LS để mua ma túy sử dụng. Trên đường về nhà tại thị trấn LS, bị cáo gặp một người tên C (không rõ họ tên và địa chỉ) cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Cả hai điều khiển xe đến quán cơm của anh Trần Thanh T3, thấy không có người trông coi quán nên đã vào phía sau quán lấy trộm 01 (một) bộ máy bơm nước rửa xe gồm 01 (một)

mô tơ hiệu Hoàn Cầu, công suất 02HP và 01 máy nén nước hiệu Power Sprayer màu đỏ; 01 máy nén nước không rõ nhãn hiệu màu trắng. Trên đường vận chuyển tài sản trộm cắp, bị cáo bị người dân phát hiện và truy đuổi đến khu vực trạm thu phí Sông Lũy thì bắt được bị cáo cùng tang vật giao Công an xử lý, còn C chạy thoát. Tiến hành định giá, xác định tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 7.380.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) (Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình ngày 30/5/2019), đã đủ định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, C (không rõ họ tên và địa chỉ) là người giữ vai trò chính thực hiện hành vi rủ rê và trực tiếp lấy trộm tài sản, bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò giúp sức tích cực nhưng do khi phát hiện sự việc, đã bắt được bị cáo cùng tang vật của vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nhưng do nghiện hút, không có nghề nghiệp, lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật của mình với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đang có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng không rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo được gia đình bảo lãnh để tại ngoại nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan điều tra cho nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết trên khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tang, vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người tên C đã cùng bị cáo trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xác minh và xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-8-2019.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-11-2019). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị T Huyền